

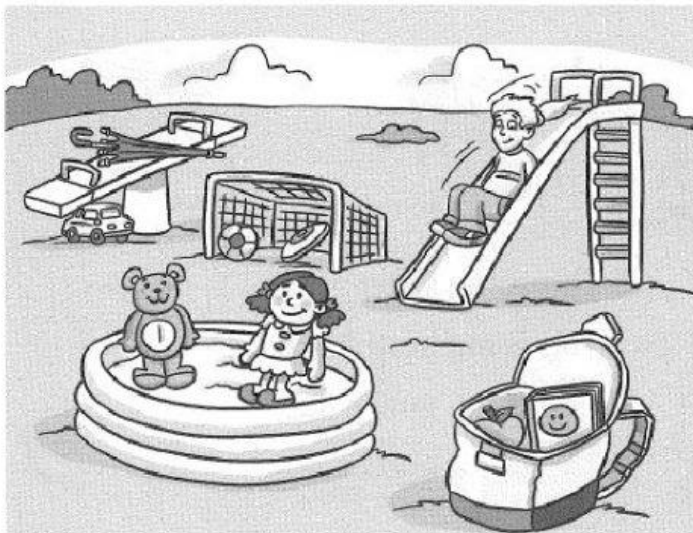
Writing

1. Look and write. (Nhìn hình và viết)

frog – frisbee – furry – swing – table – puppet – throw
nest – nurse – dining room – seesaw – computer

2. Fill in the blank: in, on , under. (Điền từ thiếu vào chỗ chấm: in, on, under)



- The ball is the net.
- The book isthe bag.
- The car isthe seesaw.
- The doll is the pool.
- The girl is the slide.

3. **Write.** (Viết tính từ sở hữu vào chỗ chấm, chú ý 's')

- | | |
|----------------------------|-------|
| 1 It's <u>Sally's</u> bag. | Jenny |
| 2 It's _____ frisbee. | Tom |
| 3 _____ ball. | Sally |
| 4 _____ pen. | Frank |
| 5 _____ kite. | Bob |

4. **Write the words in the correct box.** (Viết các từ vào đúng chủ đề).

eyes	pupil	aunt	legs	cousin	teacher	mom
hands	fireman	uncle	baby	face	farmer	vet

Family
.....
.....
.....
.....
.....

Jobs
.....
.....
.....
.....
.....

Body
.....
.....
.....
.....
.....

5. **Reorder.**

- | | |
|---------------------------------|-------|
| a. is – bird? – Where – the | |
| b. in – tree. – is – It – the | |
| c. your – computer? – Is – this | |
| d. it – isn't. – No, | |